

**Đề minh họa năm 2022 môn Ngữ Văn có đáp án**

**A. Đề thi minh họa môn Ngữ Văn năm 2022**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*một con sông chảy qua thời gian  
chảy qua lịch sử  
chảy qua triệu triệu cuộc đời  
chảy qua mỗi trái tim người  
khi êm đềm khi hùng dữ  
một con sông rì rầm sóng vỗ  
trong muôn vàn trang thơ  
làm nên xóm thôn, hoa trái, những ngôi nhà  
tạo sắc áo, màu cây, và tiếng Việt  
[...]  
máu ta mang sắc đỏ sông Hồng  
nỗi khổ và niềm vui bất tận*

*luôn luôn mới đến, luôn luôn ra đi  
luôn già nhất và luôn trẻ nhất  
sông để lại trước khi về với biển  
không phải máu đen độc ác của quân thù  
không phải guom đao ngàn năm chiến trận  
không phải ghen ngào tiếng nấc  
sau sụp lở hưng vong sau thù hận sóng trào  
là bãi mới của sông xanh ngát  
là đất đai lấn dần ra biển  
là tâm hồn đầm thấm phù sa  
dâng yêu thương đỏ rực đôi bờ*

(Trích *Sông Hồng*, Lưu Quang Vũ, *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr. 286-288)

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Theo đoạn trích, sông Hồng đã để lại những gì trước khi về với biển?

**Câu 3.** Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về vai trò của sông Hồng đối với đời sống con người Việt Nam?

*một con sông rì rầm sóng vỗ  
trong muôn vàn trang thơ  
làm nên xóm thôn, hoa trái, những ngôi nhà*

**Câu 4.** Nội dung hai dòng thơ sau có ý nghĩa gì với anh/chị?

*máu ta mang sắc đỏ sông Hồng  
nỗi khổ và niềm vui bất tận*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nấng nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bốn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tạo đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với "nàng dâu mới":

- Ủ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thờ đánh phào một cái, ngực nhẹ hẫng đi. Hẫng ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hờ con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 28-29)

Phân tích tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân được thể hiện trong đoạn trích.

----- HẾT -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ, tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:.....; Chữ ký của cán bộ coi thi 2:.....

## **B. Gợi ý đáp án đề thi minh họa môn Ngữ Văn năm 2022**

### **I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Đoạn trích được viết theo: Thể thơ tự do.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, sông Hồng đã để lại “*bãi mới của sông xanh ngát*”, “*đất đai lán dần ra biển*”, “*tâm hồn đầm thắm phù sa*”, “*dâng yêu thương đỏ rực đôi bờ*” trước khi về với biển.

**Câu 3.** Những dòng thơ giúp chúng ta hiểu thêm về vai trò của sông Hồng đối với đời sống con người Việt Nam:

- Con sông Hồng là hình ảnh quen thuộc đối với đời sống của mỗi người dân Việt Nam trên cả khía cạnh vật chất và tinh thần: “*con sông rì rầm sóng vỗ*”.

- Con sông Hồng là cảm hứng, chất liệu và dần trở thành biểu tượng trong văn học: “*trong muôn vàn trang thơ*”.

- Con sông tạo nên bến bờ, góp phần hình thành nên cộng đồng người Việt: “*làm nên xóm thôn*”, “*những ngôi nhà*”.

- Sông Hồng nuôi lớn con người: làm nên “*hoa trái*”, “*sắc áo*”, “*màu cây*”, ...

- Con sông như một điểm tựa trong tâm hồn con người, nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước: “*ngôi nhà*”, “*sắc áo*”, “*tiếng Việt*”.

→ Con sông Hồng như một cá thể sống, đi từ thiên nhiên vào đời sống con người, tâm thức, tâm hồn người Việt. Con sông là biểu tượng cho những giá trị về con người và mảnh đất Việt Nam.

**Câu 4.** Đây là một câu hỏi mở. Học sinh nêu cách hiểu của cá nhân. Cần lí giải thuyết phục, hợp lí. Sau đây là gợi ý:

- Câu thơ “*máu ta mang sắc đỏ sông Hồng*” khiến độc giả đồng thời liên tưởng tới lời khẳng định người Việt “*máu đỏ da vàng*” và màu sắc của con sông liên quan tới

yếu tố địa lý: sông Hồng tạo nên vùng đồng bằng màu mỡ, bồi đắp phù sa từ hàng ngàn năm.

- Câu thơ khẳng định vai trò của sông Hồng đối với con người: vừa tạo nên đời sống vật chất, nuôi sống thể xác của con người, vừa nuôi dưỡng đời sống tinh thần, chứa đựng toàn bộ “phần hồn” của người Việt.

- Con người sinh ra, lớn lên rồi lại hóa mình vào sông núi, bao thế hệ người Việt đều đã nhìn con sông từ đôi mắt trẻ thơ háo hức, tới những chiêm nghiệm trưởng thành...

- Con sông như một chứng nhân lịch sử, chứng kiến những biến động của mỗi con người, của mỗi thôn xóm rồi của cả đất nước. Dòng sông chứng kiến những nỗi đau của con người khi đi qua bao cuộc chiến, niềm vui thường nhật tới ngày vui toàn dân tộc...

- Con sông lưu giữ mọi kí ức của con người, mảnh đất... và dần dần, nó trở thành một phần không thể thiếu trong con người, từ một con sông tự nhiên đã trở thành một người bạn, một người tri kỷ với con người.

- Dòng chảy của sông Hồng bất tận như những giá trị tốt đẹp của người Việt sẽ được làm dày lên mãi, mỗi thế hệ lại vun đắp nó, tiếp nối truyền thống và tạo nên những giá trị mới như con sông mãi đỏ nặng phù sa.

→ Hình ảnh sông Hồng vừa quen thuộc, gần gũi vừa có gì đó khó hiểu, khó nắm bắt như những giá trị văn hóa của người Việt: thân quen tới từng hơi thở nhưng không bao giờ có thể hiểu được hết các tầng ý nghĩa.

→ Con sông gắn bó trên mọi khía cạnh của đời sống, con người Việt Nam.

## **II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

### **Câu 1: (2,0 điểm)**

#### *1. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn (0,25 điểm)*

– Đảm bảo hình thức của một đoạn văn (khoảng 200 chữ).

– Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.

#### *2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm)*



Sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

### 3. *Triển khai vấn đề nghị luận* (1,0 điểm)

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc*. Có thể theo hướng sau:

#### *\* Giải thích*

– Văn hóa là tất cả những yếu tố vật chất và tinh thần mà con người tạo ra, thể hiện những giá trị đặc trưng cho một nhóm người, cộng đồng, xã hội, được cộng đồng đó chấp nhận, sử dụng và gìn giữ nó theo thời gian.

– Văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam được hình thành trong đời sống và phát triển gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, là một chỉnh thể đồ sộ, phong phú bao gồm tri thức, tư tưởng, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, pháp luật, phong tục, tập quán, ...

– Trân trọng những giá trị văn hóa dân tộc là trân trọng những giá trị tinh thần tốt đẹp đã được hình thành và lưu truyền từ xa xưa đến ngày nay.

→ Khẳng định vai trò, sự cần thiết của việc phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

#### *\* Bình luận*

- Văn hóa truyền thống của dân tộc gắn gũi với mọi hoạt động đời sống: tồn tại trong cuộc sống thường ngày, thể hiện trong quan điểm về định hình tính cách của con người, hình thành nên tư duy nhìn nhận, đánh giá về những vấn đề trong đời sống...

– Giữ gìn văn hóa truyền thống việc làm cần thiết của mỗi cá nhân vì:

+ Góp phần tạo nên một thước đo giá trị, phát triển của mỗi cá nhân.

+ Giúp con người gắn bó hơn với cộng đồng, quê hương, đất nước...

+ Hình thành nên những nhận thức, tri thức về lối sống, tư tưởng, quan điểm thẩm mỹ...

+ Thúc đẩy nhu cầu xây dựng một xã hội văn minh, phát triển.

- Nếu chúng ta không biết trân trọng giá trị văn hóa truyền thống dân tộc:

+ Con người dần rời xa nguồn cội, trở nên lạc lõng, mất định hướng trong việc hình thành các giá trị về mặt đạo đức, lối sống... của bản thân.

+ Tâm hồn mỗi người sẽ trở nên khô khan, vốn kiến thức về cuộc sống sẽ bị hạn hẹp, dẫn tới những nhận thức lệch lạc, không đúng đắn.

→ Một xã hội không giữ gìn được văn hóa, không giữ gìn được những điều tốt đẹp cha ông để lại sẽ là một xã hội trống rỗng, không thể phát triển lâu bền nếu quên mất đi nguồn cội tốt đẹp của mình.

– Để giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc, cần:

+ Ý thức tự giác của mỗi cá nhân. Mỗi người dân, từ người già đến trẻ nhỏ, đều cần ý thức được vai trò to lớn của bản sắc văn hóa dân tộc. Từ đó, biết bảo vệ, giữ gìn chúng không bị mai một đi theo thời gian.

+ Cần phải có sự vào cuộc của chính quyền. Nhà nước cần đầu tư thêm vào những sản phẩm văn hóa thuộc về vật chất cũng như bảo vệ những sản phẩm văn hóa thuộc về tinh thần.

+ Việc giữ truyền thống văn hóa có thể đến từ những hành động nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nước, ...

– Hiện nay, nhiều người, nhất là những người trẻ đang dần quên mất những giá trị văn hóa tốt đẹp (ví dụ: không biết cách cư xử có văn hóa, sử dụng những từ ngữ, cách nói, cách viết làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt, ...).

– Nhiều nền văn hóa khác nhau đã và đang du nhập vào Việt Nam khiến nhiều bạn trẻ bị ảnh hưởng nặng nề, dẫn đến những hành động quá mức, thậm chí là lệch lạc, sai trái (sính ngoại, sống quá “thoáng”, đua đòi, ...).

– Việc tiếp thu những văn hóa mới lạ là điều cần thiết, tuy nhiên hơn tất cả phải giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc, không được để mất đi những giá trị tốt đẹp của cha ông để lại, nhất là trong bối cảnh hiện nay, có rất nhiều những mối đe dọa đang rình rập xung quanh ta.

*\* Liên hệ, mở rộng*

Liên hệ đến nhận thức và hành động của bản thân về sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Gợi ý:

– Phân biệt những giá trị truyền thống cần gìn giữ và những hủ tục, thói quen đã không còn phù hợp để loại bỏ.

– Giữ gìn văn hóa là trách nhiệm của cả cộng đồng, bên cạnh bảo tồn còn phải chất lọc, phát huy và tiếp tục hình thành những giá trị mới.

– Nhìn nhận văn hóa như một đối tượng liên tục vận động, gắn với mọi vấn đề của đời sống để tìm hiểu và thực hành.

#### 4. *Chính tả, ngữ pháp* (0,25 điểm)

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.

#### 5. *Sáng tạo* (0,25 điểm)

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

### **Câu 2. (5,0 điểm)**

#### 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* (0,25 điểm)

*Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.

#### 2. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* (0,5 điểm)

Tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích; tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân được thể hiện trong đoạn trích.

#### 3. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*

##### a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích và nhân vật bà cụ Tứ. (0,5 điểm)

– Đoạn trích nằm trong tác phẩm “*Vợ nhặt*” của nhà văn Kim Lân.

– Nội dung đoạn trích là cuộc gặp gỡ của bà cụ Tứ với thị - người phụ nữ theo con trai bà về làm vợ mà không cần cưới hỏi.

##### b. Triển khai hệ thống luận điểm (3,5 điểm)

\* *Tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích*

– Khác với tâm trạng đón nhận người vợ mới của Tràng, trong bà cụ Tứ đan xen nhiều cảm xúc phức tạp, không thể nói nên lời (cúi đầu im lặng chứa đựng nhiều tâm sự).

– Phân tích diễn biến tâm trạng:

+ Lo lắng: Niềm vui chưa kịp nhen nhóm, người mẹ đã phải đối mặt với những vấn đề đặt ra sau hạnh phúc của con. Đó cũng là nỗi niềm của tất cả những người đang trong nạn đói. Họ có chung một sự băn khoăn: “*Biết có nuôi nổi nhau...không?*” (“*dòng nước mắt*” của bà cụ Tứ).

+ Tình thương với nàng dâu mới: Cái nhìn của bà lão chuyển sang người con dâu mới, thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với thị: “*Người ta...lo cho hết được*” → biết ơn vì trong hoàn cảnh đặc biệt, con bà lại có vợ, bà lão yên tâm, thanh thản lúc về già; đón nhận con dâu bằng tấm lòng của người mẹ nghèo khổ (hai chữ “*mừng lòng*”). Người đọc có thể cảm nhận được niềm vui, sự lo lắng, cay đắng xót xa cho phận mình, con mình trong tương lai.

+ Động viên, an ủi các con: Bà cụ Tứ chia sẻ với thị gia cảnh, cùng con tìm động lực sống: Hai lần nhắc “*Nhà ta thì nghèo con ạ*”. Bà cùng con tìm động lực sống: hướng tới tương lai, bà lão trở thành điểm tựa tinh thần cho các con: “*Vợ chồng... về sau.*” (“*ai giàu ba họ, ai khó ba đời*”).

\* *Tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân được thể hiện trong đoạn trích*

Ngòi bút ở giữa ranh giới hiện thực và nhân đạo:

– Một mặt tạo niềm tin cho nhân vật trong cảnh khốn cùng, mặt khác nhắc lại hiện thực như để nhắc nhở người trong cuộc phải cố gắng vươn lên.

– Sự ảm đạm của cái đói vẫn đeo bám tâm trí bà lão, người mẹ nghèo chưa thể thoát khỏi bóng tối của hiện thực. Nước mắt của người mẹ vẫn chảy trong tình thương con tội đồ.

→ Hình ảnh người mẹ với tình thương con, thương dâu mang vẻ đẹp điển hình cho người mẹ Việt Nam trong mọi thời đại.

– Gián tiếp tố cáo tội ác của bọn thực dân, phát xít và khẳng định tội ác mà chúng đã gây ra cho mảnh đất, con người Việt Nam.

– Niềm cảm thương, chia sẻ của tác giả trước những đau đớn, mất mát mà người nông dân nghèo phải đối mặt.



– Ca ngợi sức sống mãnh liệt, khao khát được yêu thương, được sống hạnh phúc với gia đình nhỏ và niềm tin tưởng vào một tương lai tươi sáng đang chờ đợi họ mặc cho cái chết đang đeo đuổi và có thể đến với họ bất cứ lúc nào.

– Giá trị nhân đạo của tác phẩm làm nên niềm tin cho những con người lao động nghèo khổ, khốn khó. Nó chính là bản năng sống, khát khao được hạnh phúc của mỗi con người. Nó thể hiện sự nhân văn, nhân đạo của tác giả Kim Lân khi đồng cảm với người nông dân, nhân vật của mình.

*\* Tổng kết nội dung và nghệ thuật*

– Nội dung: Bằng tất cả sự nâng niu trân trọng, Kim Lân đã xây dựng thành công hình tượng bà cụ Tứ – người mẹ nghèo với những phẩm chất tốt đẹp, là hiện thân của tình yêu thương, lòng nhân ái, thương con vô hạn.

– Nghệ thuật:

+ Cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, đầy éo le nhưng nhờ thế mà các nhân vật của Kim Lân xuất hiện và bộc lộ hết những phẩm chất tốt đẹp của mình.

+ Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, sắp xếp các chi tiết gây được sự hứng thú và tò mò cho người đọc.

+ Bút pháp miêu tả tâm lí, thế giới nội tâm nhân vật tinh tế.

+ Ngôn ngữ gần gũi, giản dị, mộc mạc mang đậm dấu ấn đặc trưng trong phong cách sáng tác của Kim Lân.

*4. Chính tả, ngữ pháp (0,25 điểm)*

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.

*5. Sáng tạo (0,5 điểm)*

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.